

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM ĐÔNG  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST  
Ngày 16-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Minh Thước.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Anh và ông Trần Công Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Hồ Văn Đ**, (tên gọi khác: Đ Em), sinh ngày 11 tháng 01 năm 1996 tại: Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ S, sinh năm 1968 (chết) và bà Hồ Thị D, sinh năm: 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Đình T (tên gọi khác: Lít), sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Hồ Văn B, sinh năm: 1992; anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1987; anh Trần Đình Ph1, sinh năm: 1995; anh Phạm Văn T (Đ), sinh năm: 1992; bà Hồ Thị D, sinh năm: 1977; chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995 và anh Nguyễn Đình T1 (Ty), sinh năm: 1981; Đều trú tại: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế; Anh B, anh Ph, anh T, anh T1, chị H, bà D, có mặt; anh Ph1 vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26 tháng 02 năm 2021, Hồ Văn Đ cùng với các anh Nguyễn L, sinh năm: 1987; Hồ Văn B, sinh năm: 1992 (Anh ruột của Đ); Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1987; Trần Đình Ph1, sinh năm: 1995 và Nguyễn Đình T, sinh năm: 1990, đều trú tại: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế cùng nhau ăn nhậu tại bãi đất trống sát nhà anh Nguyễn L. Trong lúc ăn nhậu, Đ và T xảy ra mâu thuẫn với nhau nên Đ bỏ về. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày sau khi đi chơi về, Đ thấy T cầm trên tay 01 bóng đèn tuýp đứng trước nhà mình hăm dọa và chửi bới Đ, Đ không nói gì và vào nhà thì gặp mẹ ruột là bà Hồ Thị D, sinh năm: 1977, nói Đ đi vào phòng ngủ không gây sự với T. Lúc này, T vẫn tiếp tục đứng trước nhà chửi bới nên Đ bức tức muốn đánh T. Đ đi ra xưởng mộc của nhà mình lấy 01 đũa gỗ dài khoảng 01 mét, dạng hình chữ nhật, đầu vuông góc, cạnh sắc rồi đi ra ngoài đường đánh T. Đ dùng 02 tay cầm đũa gỗ đánh từ trái sang phải trúng vào cẳng tay phải của T, nên T bỏ chạy vào khu đất trống cạnh nhà Đ; Đ đuổi theo, T quay người lại dùng bóng đèn tuýp đánh Đ nhưng không trúng, Đ dùng đũa gỗ đánh 02 cái từ trên xuống dưới, trúng vào vùng đầu, mặt của T làm T ngã xuống đất. Lúc này, Hồ Văn B chạy tới để can ngăn nhưng thấy vậy nên tới bảo Đ đi về nhà. Sau đó, T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế.

\* Vật chứng đã thu giữ: 01 đũa gỗ, kích thước (100 x 03 x 06) cm, đầu vuông góc, cạnh sắc; 01 bóng đèn tuýp, hiệu Faco màu trắng, dài 60 cm và 01 nhánh cây khô, kích thước (30 x 02) cm.

\* Tại Bản kết luận giám định số: 120/GĐ ngày 28 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về dấu vết máu như sau:

+ Chất màu nâu ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 2 (Ký hiệu M1), ở vị trí số 3 (Ký hiệu M2), ở vị trí số 5 (Ký hiệu M3) gửi giám định là máu người, nhóm máu B.

+ Trên đũa gỗ dài 100 cm ghi thu do Công an xã Hương Lộc thu giữ và bàn giao cho cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông (Ký hiệu M4) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

+ Trên bóng đèn tuýp hiệu FACO dài 60 cm ghi thu do Công an xã Hương Lộc thu giữ và bàn giao cho cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông (Ký hiệu M5) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

+ Trên nhánh cây khô ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 6 (Ký hiệu M6) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

+ Mẫu máu ghi thu của anh Nguyễn Đình T, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế (Ký hiệu N) gửi giám định thuộc nhóm B.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 114-21/TgT ngày 31 tháng 03 năm 2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình T như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương phần mềm vùng thái dương để lại sẹo không ảnh hưởng chức năng. 1%.

+ Vết thương gò má phải để lại sẹo không ảnh hưởng chức năng. 3%.

+ Vết thương và vết mổ cẳng tay phải để lại sẹo. 1%.

+ Gãy thân xương trụ phải can liền tốt, thẳng trục, hạn chế nhẹ vận động khớp khuỷu. 8%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

- Vật gây: Vật sắc.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Văn Đ đã bồi thường cho Nguyễn Đình T số tiền: 26.500.000 đồng về khoản viện phí, thuốc men. Ngoài ra, T không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-NĐ ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố bị cáo Hồ Văn Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa:

- Sau khi phân tích về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ từ 12 - 18 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 26.500.000 đồng về khoản viện phí và thuốc men, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 đùi gỗ, kích thước (100 x 03 x 06) cm, đầu vuông góc, cạnh sắc; 01 bóng đèn tuýp, hiệu Faco màu trắng, dài 60 cm và 01 nhánh cây khô, kích thước (30 x 02) cm.

+ Về án phí: Bị cáo Hồ Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị hại anh Nguyễn Đình T trình bày lời khai như trong giai đoạn điều tra, nhất trí với các bản kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự. Ngoài ra, bị hại còn có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận bào chữa gì, nhất trí với các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, bị cáo Hồ Văn Đ đã có hành vi dùng đũa gỗ đánh gãy tay phải, trúng vào vùng mắt và vùng đầu của anh Nguyễn Đình T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể chung là 13%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng là “Dùng hung khí nguy hiểm”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, bị cáo Hồ Văn Đ đã dùng hung khí nguy hiểm là đũa gỗ có kích thước (100 x 03 x 06) cm, đầu vuông góc, cạnh sắc đánh vào tay phải, vùng mắt, đầu của anh Tiến gây thương tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi sử dụng đũa gỗ đánh vào tay, vùng mắt và đầu có thể làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện tính liều lĩnh xem thường pháp luật, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; ngay

sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại với số tiền là 26.500.000 đồng và bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại T, bị hại đã có lời lẽ đe dọa, xúc phạm và thách thức bị cáo trước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Văn Đ đã bồi thường cho Nguyễn Đình T số tiền: 26.500.000 đồng về các khoản viện phí và thuốc men. Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Đình T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 đùi gỗ, kích thước (100 x 03 x 06) cm, đầu vuông góc, cạnh sắc; 01 bóng đèn tuýp, hiệu Faco, màu trắng, dài 60 cm và 01 nhánh cây khô, kích thước (30 x 02) cm, đây là công cụ phạm tội, là vật có liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ (tên gọi khác: Đ Em) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 đùi gỗ, kích thước (100 x 03 x 06) cm, đầu vuông góc, cạnh sắc; 01 bóng đèn tuýp, hiệu Faco, màu trắng, dài 60 cm và 01 nhánh cây khô, kích thước (30 x 02) cm. *(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận giữa Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông ngày 07/9/2021).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- CQ Điều tra Công an huyện Nam Đông;
- CQ THAHS Công an huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Hồ Minh Thước**